## XII. LĨNH VỰC THỦY SẢN

**1. Tên TTHC: Công bố mở cảng cá loại III. Mã TTHC - 1.004478**

***(1) Trình tự thực hiện:***

**Bước 1:** Tổ chức quản lý cảng cá gửi hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức quản lý cảng cá đến nộp hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 làm việc, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét tính đầy đủ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho tổ chức quản lý cảng cá biết để bổ sung.

**Bước 2:** Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ, tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, quyết định công bố mở cảng cá theo theo Mẫu số 34 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Trường hợp không công bố mở cảng cá, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

(Trường hợp thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại cơ sở để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, kiểm tra duy trì điều kiện của cơ sở:

- Cơ quan có thẩm quyền áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến khi cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện; cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan bằng bản giấy hoặc bản điện tử cho cơ quan kiểm tra hoặc tạm hoãn hoặc gia hạn có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận, thời hạn kiểm tra duy trì.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc kiểm tra đánh giá thực tế sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật).

**Bước 3:** Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày Quyết định công bố mở cảng cá được ban hành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

***(2) Địa điểm thực hiện***

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:

+ Quầy số 14 - 0273.3993890 tại địa chỉ: số 377, Hùng Vương, Phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp;

+ Quầy số 05 – 0277.3898962, Tòa nhà bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính*;*

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến: dichvucong.gov.vn.

***(3) Cách thức thực hiện:***

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính.

- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

***(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:***

***- Thành phần hồ sơ bao gồm:***

+ Đơn đề nghị công bố mở cảng cá theo Mẫu số 33 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP;

+ Văn bản thành lập tổ chức quản lý cảng cá;

+ Văn bản thể hiện quyền sử dụng vùng đất, vùng nước của cảng;

+ Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình cảng cá (áp dụng đối với cảng cá hoàn thành từ sau khi Nghị định số 37/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành).

- ***Số lượng hồ sơ:* 01 bộ**.

***(5) Thời hạn giải quyết***:

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ, tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, quyết định công bố mở cảng cá;

- Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày Quyết định công bố mở cảng cá được ban hành, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

***(6) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Tổ chức quản lý cảng cá.

***(7) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*** Ủy ban nhân dân cấp xã.

***(8) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Quyết định công bố mở cảng cá theo Mẫu số 34 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.

***(9) Lệ phí, phí (nếu có):*** Chưa có văn bản quy định.

***(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Đơn đề nghị công bố mở cảng cá theo Mẫu số 33 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.

***(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):***

- Vị trí là nơi thu hút tàu cá của các địa phương trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Có diện tích vùng đất cảng từ 0,5 ha trở lên; đối với cảng cá tại đảo, diện tích vùng đất cảng phải từ 0,3 ha trở lên; có nhà làm việc, công trình hạ tầng kỹ thuật đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy, nổ;

- Đã thành lập tổ chức quản lý cảng cá;

- Có phương án khai thác, sử dụng cảng cá.

***(12) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Thủy sản năm 2017;

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

**(13) Thành phần hồ sơ cần phải số hoá:**

- Đơn đề nghị công bố mở cảng cá;

- Văn bản thành lập tổ chức quản lý cảng cá;

-Văn bản thể hiện quyền sử dụng vùng đất, vùng nước của cảng;

- Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình cảng cá (áp dụng đối với cảng cá hoàn thành từ sau khi Nghị định số 37/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành).

**(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hoá:**

Đơn đề nghị công bố mở cảng cá

Mẫu số 33 (Phụ lục I - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ MỞ CẢNG CÁ

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi:...........................

Tổ chức quản lý cảng cá:....................................................................................

Địa chỉ trụ sở: ......................................................... ..........................................

Số điện thoại: .................... Email ................... Tần số liên lạc...........................

Đề nghị được công bố mở cảng cá với các thông tin như sau:

1. Tên cảng cá: ........................................................ Loại cảng cá: ...................

2. Địa chỉ cảng cá: .............................................................................................

3. Chiều dài cầu cảng (mét):........;

4. Tọa độ: Vĩ độ: .............N; Kinh độ: ..............E

5. Độ sâu trước cầu cảng (mét).........

6. Độ sâu vùng nước đậu tàu (mét): ..........

7. Thông tin về luồng vào cảng cá:

- Tọa độ điểm đầu của luồng: Vĩ độ: ............N; Kinh độ: ..............E;

- Độ sâu luồng (mét):............; Chiều rộng luồng (mét):.........

8. Tổng diện tích vùng đất cảng (hecta): ...............

9. Tổng diện tích vùng nước cảng (hecta): ................

10. Lượng hàng thuỷ sản (được thiết kế) qua cảng (tấn/năm): .............

11. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động (ngày/tháng/năm): ...........................

12. Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

a)

b)

c)

(Phương án khai thác cảng cá; danh mục các trang thiết bị chủ yếu phục vụ cho bốc dỡ hàng hóa đối với cảng cá loại I, II tại Phụ lục kèm theo đơn này).

Chúng tôi cam đoan và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định về cảng cá và pháp luật khác có liên quan. Đề nghị quý cơ quan xem xét, công bố mở cảng cá.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *....., ngày..... tháng.... năm.....*  **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục**

*(Kèm theo Đơn đề nghị công bố mở cảng cá ngày …. tháng ….. năm...)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**A. PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC CẢNG CÁ**

**I. NHIỆM VỤ CẦN THỰC HIỆN**

Tổ chức quản lý cảng cá cần bố trí đủ nhân sự thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

1. Điều độ, hướng dẫn, sắp xếp phương tiện ra, vào cảng, neo đậu trong vùng nước cảng cá

- Bảo đảm có bộ phận tiếp nhận thông tin tàu cập cảng, lưu trữ thông tin, thông báo cho các bộ phận có liên quan;

- Bảo đảm có bộ phận hướng dẫn tàu cập cảng, bố trí neo đậu, bốc dỡ sản phẩm…

2. Tổ chức thực hiện giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng

- Thu nhận nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản của tàu cá vào cảng;

- Trực tiếp giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng, lưu trữ dữ liệu;

- Ghi biểu mẫu thống kê nghề cá thương phẩm; thống kê sản lượng thủy sản qua cảng;

- Tổng hợp, báo cáo; lưu trữ dữ liệu theo quy định..........

3. Xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định

Cấp giấy biên nhận, cấp Giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản từ khai thác, lưu trữ dữ liệu.… (nếu có).

4. Phối hợp tham gia công tác kiểm tra, giám sát tại cảng cá

- Bố trí văn phòng, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tại cảng;

- Cung cấp thông tin cho cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tàu cá tại cảng;

- Cử người tham gia kiểm tra, giám sát.…

5. Thông tin

Thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống thông tin của cảng cá; tổ chức trực ban và treo tín hiệu cảnh báo khi có thiên tai theo quy định; thông báo danh sách tàu cá, số người trên tàu đang neo đậu tại vùng nước cảng; tổng hợp, báo cáo theo quy định...

6. Duy tu, bảo dưỡng và duy trì điều kiện hoạt động của cảng

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động trong cảng và các nhiệm vụ khác được phân công.…

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân thuộc tổ chức quản lý cảng cá để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên Mục I.

**III. NỘI DUNG KHÁC**

…..

**IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Định kỳ hàng năm, 5 năm, tổ chức quản lý cảng cá tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Phương án đã được phê duyệt, báo cáo các cơ quan có liên quan.

**B. DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ CHỦ YẾU PHỤC VỤ CHO BỐC DỠ HÀNG HÓA (ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CẢNG CÁ LOẠI I, II)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên trang thiết bị** | **Công suất/ năng lực** | **Cảng cá Loại …..** |
| 1 | Cần cẩu cố định hoặc di động |  |  |
| 2 | Xe nâng hàng |  |  |
| 3 | Băng tải |  |  |
| 4 | Xe đẩy hàng |  |  |
| 5 | Cầu xe nâng |  |  |
| 6 | Phương tiện vận chuyển hàng hóa |  |  |
| 7 | Trạm cân |  |  |
| … | Khác |  |  |

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 34 (Phụ lục I - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP)

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP TRÊN  **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC** (\*)  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: …../QĐ-….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *…. , ngày ….. tháng ….. năm….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố mở cảng cá**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM QUYỀN BAN HÀNH** (\*) ………

*Căn cứ ………………………………… ………..…………………………….*

*Căn cứ……………………………… …….…………………………………….*

*Xét đề nghị của…………………… …………..……………………………….*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố mở cảng cá (tên cảng cá): ......................................................

Địa chỉ:

Số điện thoại: …………..Email..................Tần số liên lạc………… ………

1. Loại cảng cá *(I, II, III)*: ...............................................................................

2. Tọa độ vị trí của cảng cá: Vĩ độ: .............N; Kinh độ: ................E

3. Tổng chiều dài cầu cảng (mét): ....................................................................

4. Thông tin luồng vào cảng:

- Tọa độ điểm đầu của luồng: Vĩ độ: ........N; Kinh độ: ..........E;

- Độ sâu của luồng (mét): ............... Chiều rộng luồng (mét): ............

5. Độ sâu vùng nước đậu tàu (mét):…………………………………………

6. Độ sâu vùng nước trước cầu cảng (mét) .........

7. Tổng diện tích vùng đất cảng (ha):…..

8. Tổng diện tích vùng nước cảng (ha): ………….

9. Năng lực bốc dỡ hàng hóa (lượng hàng hóa theo thiết kế (tấn/năm): ……..

10. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động: ........................................................

11. Tên tổ chức quản lý cảng cá (\*\*): ………………………………….....….

Địa chỉ……………………. Điện thoại: ……….……….. Email: …………

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ………………… …………

**Điều 3**………, …….. (*Tổ chức quản lý cảng cá)*, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều…;  - Bộ NN&MT/Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư;  - Lưu: VT,… | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  *(Chữ ký, dấu)* |

***Ghi chú:***

(\*) Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố mở cảng cá loại I; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố mở cảng cá loại II; Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố mở cảng cá loại III.

(\*\*): Ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý cảng cá, trực thuộc cơ quan/đơn vị nào (nếu có)

**(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC**

1. Thời gian thực hiện: Không quá 48 giờ (06 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Trình tự thực hiện:

- Trường hợp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHC cấp phường/xã (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị thực hiện** | **Thời hạn**  **giải quyết** |
| 1 | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã | Công chức TTPVHCC cấp xã | 08 giờ |
| 2 | Giải quyết hồ sơ  *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)* | Công chức Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã | 16 giờ |
| 3 | Ký tắt hồ sơ | Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã | 08 giờ |
| 4 | Ký duyệt hồ sơ | Lãnh đạo UBND cấp xã | 08 giờ |
| 5 | Đóng dấu, vào sổ, chuyển công chức TTPVHCC | Công chức nghiệp vụ văn thư | 08 giờ |
| 6 | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức | Công chức TTPCHCC | Giờ hành chính |

- Trường hợp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị thực hiện** | **Thời hạn**  **giải quyết** |
| 1 | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến công chức TTPVHCC cấp xã (nơi có thẩm quyền giải quyết) | Công chức TTPVHCC (nơi nhận hồ sơ) | 04 giờ |
| 2 | Tiếp nhận hồ sơ | Công chức TTPVHCC cấp phường/xã (nơi có thẩm quyền giải quyền) | 04 giờ |
| 2 | Giải quyết hồ sơ  *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)* | Lãnh đạo Phòng chuyên môn *thuộc UBND cấp phường/xã* | 08 giờ |
| Công chức Phòng chuyên môn thuộc *UBND cấp phường/xã* | 16 giờ |
| 3 | Ký tắt hồ sơ | Lãnh đạo phòng chuyên môn *UBND cấp phường/xã* | 04 giờ |
| 3 | Ký duyệt hồ sơ | Lãnh đạo UBND cấp phường/xã | 04 giờ |
| 4 | Đóng dấu, vào sổ, chuyển kết quả đến công chức TTPVHCC | Công chức nghiệp vụ Văn thư | 04 giờ |
| 5 | Chuyển công chức TTPVHCC (nơi nhận hồ sơ) | Công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết) | 04 giờ |
| 5 | Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức | Công chức TTPVHCC | Không tính thời gian |